

NGHỊ QUYẾT
Về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2019

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI
KHÓA XII - KỲ HỌP THỨ 12

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015;

Sau khi xem xét Tờ trình số 122/Tr-UBND ngày 26 tháng 11 năm 2018 và Báo cáo số 248/BC-UBND ngày 7 tháng 11 năm 2018 của UBND tỉnh; Báo cáo của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra của các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Hội đồng nhân dân tỉnh nhất trí thông qua Báo cáo của UBND tỉnh về tình hình kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng an ninh năm 2018, kế hoạch phát triển năm 2019 và nhấn mạnh một số vấn đề chủ yếu sau:

1. Về kết quả thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2018

Với sự nỗ lực, quyết tâm của cả hệ thống chính trị, sự cố gắng của các ngành, các cấp, doanh nghiệp, toàn quân và toàn dân trong tỉnh, kinh tế - xã hội của tỉnh năm 2018 đạt được nhiều kết quả quan trọng. Hầu hết các chỉ tiêu kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh đều đạt và vượt so với kế hoạch đề ra. Kinh tế tiếp tục phát triển, tổng sản phẩm (GRDP) tăng 9,6%; thu ngân sách trên 19.825 tỷ đồng, đạt 132,9% dự toán. Công tác xúc tiến thu hút đầu tư, hỗ trợ doanh nghiệp ngày càng được đổi mới và hiệu quả. Môi trường đầu tư, kinh doanh được cải thiện, doanh nghiệp đăng ký thành lập mới tăng cao; kịp thời tháo gỡ khó khăn vướng mắc tạo điều kiện để doanh nghiệp phát triển. Công tác cải cách hành chính tiếp tục được cải thiện. Công tác đền ơn đáp nghĩa, an sinh xã hội được quan tâm triển khai với nhiều hoạt động thiết thực, ý nghĩa; giáo dục và đào tạo tiếp tục được nâng cao chất lượng dạy và học. Y tế, chăm sóc sức khỏe nhân dân, tạo việc làm, văn hóa, thể dục thể thao tiếp tục đạt được những kết quả đáng ghi nhận. An ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội được giữ vững.

Bên cạnh những kết quả đạt được, tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh còn bộc lộ một số tồn tại, hạn chế cần chỉ đạo, khắc phục như: cơ cấu kinh tế chuyển dịch đúng định hướng nhưng chưa đạt yêu cầu đề ra; còn lặp lại tình trạng được mùa mất giá nông sản do tác động của yếu tố thời tiết và thị

trường tiêu thụ. Công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng phục vụ các dự án trọng điểm được quan tâm chỉ đạo nhưng hiệu quả đạt chưa cao. Tình trạng khai thác trái phép một số loại khoáng sản như đất, cát, sỏi ... đã được chấn chỉnh nhưng chưa được đẩy lùi. Vấn đề vệ sinh môi trường liên quan đến vận chuyển, xử lý rác thải ở một số địa phương chưa được giải quyết dứt điểm. Tranh chấp, khiếu kiện liên quan đến đất đai, ô nhiễm môi trường còn diễn biến phức tạp, kéo dài ở nhiều địa phương.

2. Về mục tiêu và các chỉ tiêu chủ yếu năm 2019

a) Mục tiêu tổng quát:

Năm 2019, thực hiện chủ đề "Tiếp tục tinh gọn bộ máy, biên chế; cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức; tăng cường kỷ luật, kỷ cương; ưu tiên phát triển kinh tế, giải quyết việc làm và các vấn đề xã hội bức xúc".

Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, huy động nhiều nguồn lực thực hiện 3 nhiệm vụ đột phá, 3 nhiệm vụ trọng tâm góp phần quan trọng hoàn thành các mục tiêu kế hoạch 5 năm 2016-2020. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả của cả hệ thống chính trị; sắp xếp bộ máy, biên chế các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp theo hướng tinh gọn, hiệu quả. Đồng hành, hỗ trợ, phát triển doanh nghiệp, thúc đẩy các dự án sớm triển khai thực hiện và phát huy hiệu quả. Quản lý và tổ chức thực hiện nghiêm các quyết định phê duyệt quy hoạch, nhất là quy hoạch đô thị. Tăng cường quản lý chặt chẽ tài nguyên, bảo vệ môi trường. Đẩy mạnh đổi mới sáng tạo, ứng dụng khoa học, công nghệ tiên tiến và tận dụng có hiệu quả cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và triển khai xây dựng hệ sinh thái khởi nghiệp trên địa bàn tỉnh. Giải quyết cơ bản các vụ việc khiếu nại, tố cáo đông người, phức tạp, gay gắt, kéo dài. Chăm lo đời sống, sức khỏe nhân dân; chú trọng giải quyết việc làm. Giữ vững ổn định chính trị, củng cố quốc phòng, an ninh, đảm bảo trật tự và an toàn xã hội.

b) Các chỉ tiêu chủ yếu:

(1) Tổng sản phẩm trong tỉnh (GRDP) tăng (Giá SS 2010): 6,5-7,0%

** Tổng sản phẩm không tính sản phẩm lọc hóa dầu tăng: 12,0-12,5%*

(2) GRDP bình quân đầu người: 2.682 USD/người (63,0 triệu đồng/người)

(3) Cơ cấu kinh tế:

+ Công nghiệp - xây dựng: 52-53%

+ Dịch vụ: 30-31%

+ Nông, lâm nghiệp và thủy sản: 16-17%

(4) Tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội: 30.000 - 32.000 tỷ đồng

(5) Tổng thu ngân sách trên địa bàn: 20.000 tỷ đồng

(6) Kim ngạch xuất khẩu: 560 triệu USD

- (7) Tỷ lệ đô thị hóa toàn tỉnh đạt: 21,37%
- (8) Số xã đạt chuẩn nông thôn mới: 18 xã
- (9) Tỷ lệ lao động nông nghiệp trong tổng lao động xã hội còn: 41%; tỷ lệ qua đào tạo nghề khoảng: 53%.
- (10) Tỷ lệ đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội: 17%.
- (11) Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia:
- + Mầm non: 40,19%
 - + Tiểu học: 73,02%
 - + Trung học cơ sở: 71,86%
 - + Trung học phổ thông: 57,89%
- (12) Số giường bệnh/1 vạn dân (không tính trạm y tế xã): 27,3 giường; Số bác sỹ/vạn dân: 6,8 bác sỹ; tuổi thọ trung bình: 74 tuổi; tỷ lệ tăng dân số tự nhiên: 8,5‰; tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế: 90,7%.
- (13) Tỷ lệ đạt chuẩn văn hóa, trong đó: Gia đình văn hóa đạt 85%; Thôn, khối phố văn hóa đạt 85% và Cơ quan, đơn vị văn hóa đạt 91%.
- (14) Tỷ lệ hộ nghèo giảm: 1,6%. Trong đó, miền núi giảm: 5,48%.
- (15) Tỷ lệ dân cư đô thị dùng nước sạch: 89%; Tỷ lệ dân cư nông thôn sử dụng nước hợp vệ sinh: 93%; Tỷ lệ xử lý chất thải nguy hại: 55%; Tỷ lệ xử lý chất thải y tế đạt chuẩn, quy chuẩn quốc gia: 85%.
- (16) Tỷ lệ độ che phủ rừng
- + Có tính cây phân tán: 51,9%
 - + Không tính cây phân tán: 51,0%
- (17) Xây dựng xã phường, thị trấn vững mạnh về quốc phòng đạt 92%. Trong đó: vững mạnh, toàn diện: 55%.
- (18) Xây dựng xã, phường, thị trấn đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh trật tự” đạt 90%; doanh nghiệp đạt chuẩn “An toàn về an ninh trật tự” đạt 70%.

3. Một số nhiệm vụ, giải pháp chính

Hội đồng nhân dân tỉnh cơ bản tán thành nhiệm vụ, giải pháp do Ủy ban nhân dân tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh trình và các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh kiến nghị trong các báo cáo thẩm tra, báo cáo giám sát, khảo sát chuyên đề; đồng thời, yêu cầu Ủy ban nhân dân tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh theo chức năng, nhiệm vụ được giao tập trung thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu sau:

a) Triển khai tổ chức lập và trình Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021 - 2030, định hướng đến năm 2050; phối hợp với Bộ, ngành Trung ương xây dựng quy hoạch vùng, quy hoạch Quốc gia. Hoàn

thành điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng thành phố Quảng Ngãi; Triển khai điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế Dung Quất.

Tiếp tục chỉ đạo rà soát, sửa đổi, bổ sung, ban hành mới các cơ chế, chính sách phù hợp với thực tiễn, nhất là chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn theo Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018 của Chính phủ.

b) Tăng cường công khai, minh bạch, trách nhiệm giải trình và cung cấp đầy đủ, kịp thời thông tin trên các lĩnh vực về chính sách, pháp luật và môi trường đầu tư, kinh doanh, năng lực cạnh tranh. Thực thi cam kết, tiếp tục đồng hành cùng doanh nghiệp, nhà đầu tư trong việc triển khai các dự án đã cấp phép sớm đi vào hoạt động, sản xuất kinh doanh. Thúc đẩy mạnh mẽ đổi mới, sáng tạo xây dựng hệ sinh thái khởi nghiệp, phát triển doanh nghiệp. Thực hiện hiệu quả các cơ chế, chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã. Có cơ chế hỗ trợ, khuyến khích hộ kinh doanh cá thể chuyển thành doanh nghiệp. Tiếp tục rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính, phân đầu rút ngắn thời gian giải quyết hồ sơ cho doanh nghiệp. Thường xuyên gặp gỡ, đối thoại với doanh nghiệp, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc; trong đó, tập trung đối thoại theo chuyên đề như: thuế, hải quan, môi trường, đất đai,... Phối hợp chặt chẽ trong công tác thanh tra, kiểm tra, giảm tối đa số lần thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp.

Tổ chức xúc tiến đầu tư có trọng tâm, trọng điểm, theo đối tượng và địa chỉ cụ thể. Tập trung thu hút các dự án từ các quốc gia như Nhật Bản, Hàn Quốc, Singapore, Thái Lan,... đồng thời đẩy mạnh hoạt động xúc tiến đầu tư từ các nước Mỹ, Pháp, Đức,...

c) Phát huy tối đa tiềm năng, lợi thế, ưu tiên thu hút các ngành công nghiệp đã định hướng tại Kết luận số 18-KL/TU của Hội nghị Tỉnh ủy lần 3 khóa XIX về đẩy mạnh phát triển công nghiệp giai đoạn 2016-2020. Trong đó, tập trung thu hút các dự án cảng biển và hệ thống Logistics; đẩy mạnh phát triển công nghiệp công nghệ cao; công nghiệp sạch; công nghiệp hóa dầu; công nghiệp chế biến, sản phẩm nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản. Triển khai áp dụng có hiệu quả chính sách phát triển ngành công nghiệp phụ trợ; xây dựng chương trình hỗ trợ đầu tư hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp.

Chủ động phối hợp với các Bộ, ngành Trung ương xây dựng Trung tâm lọc hóa dầu và năng lượng quốc gia trên địa bàn Khu kinh tế Dung Quất; tích cực phối hợp với các Bộ, ngành Trung ương, tỉnh Quảng Nam và các nhà đầu tư thực hiện dự án đưa khí từ mỏ Cá Voi Xanh vào bờ, chuẩn bị các điều kiện để thực hiện các dự án điện khí tại Khu kinh tế Dung Quất. Thúc đẩy nhanh tiến độ đưa vào vận hành và phát huy hiệu quả dự án Khu liên hợp sản xuất gang thép Hòa Phát - Dung Quất. Tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong bồi thường, giải phóng mặt bằng, kịp thời bàn giao cho các nhà đầu tư triển khai các dự án trọng điểm như: Nâng cấp, mở rộng Nhà máy lọc dầu Dung Quất, Khu Công nghiệp-Đô thị và Dịch vụ VSIP, Khu Đô thị Công nghiệp Dung Quất...,

Rà soát, xử lý các dự án chậm tiến độ; kiểm tra, giám sát các dự án phát triển công nghiệp đã đầu tư, đi vào hoạt động nhưng không hiệu quả đã ngừng hoạt động, kiên quyết thu hồi theo quy định.

d) Thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ và giải pháp Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới. Rà soát diện tích đất lúa để chuyển đổi sang cây trồng, vật nuôi có hiệu quả cao hơn. Đẩy mạnh dồn điền đổi thửa, xây dựng các cánh đồng lớn nhằm phát triển nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa. Chuyển đổi mùa vụ, đa dạng hóa cây trồng, vật nuôi phù hợp. Thực hiện tốt công tác dự báo thị trường nông sản, chăn nuôi. Xây dựng các vùng chuyên canh cây nông nghiệp tại 06 huyện miền núi. Giám sát và kiểm soát dịch bệnh hiệu quả. Tăng cường công tác quản lý bảo vệ rừng, phát triển cây gỗ lớn.

Tiếp tục hỗ trợ ngư dân cải hoán, đóng mới tàu vỏ thép, vỏ vật liệu mới nhằm hiện đại hoá tàu cá và nâng cao hiệu quả khai thác thủy sản xa bờ. Khởi thông luồng lạch, bảo đảm tàu thuyền ra vào thuận lợi. Giải quyết tình trạng dịch bệnh trên tôm kéo dài nhiều năm. Tiếp tục triển khai các nhiệm vụ, giải pháp cấp bách để khắc phục cảnh báo của Ủy ban châu Âu về chống khai thác hải sản bất hợp pháp.

Chỉ đạo các xã rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch, đề án xây dựng nông thôn mới phù hợp với thực tế, đẩy nhanh tiến độ xây dựng nông thôn mới. Phấn đấu năm 2019, hoàn thành thêm 18 xã đạt chuẩn nông thôn mới.

đ) Triển khai đồng bộ các giải pháp thực hiện có hiệu quả đề án, kế hoạch phát triển dịch vụ, du lịch. Khai thác, phát huy tối đa các tiềm năng, lợi thế các ngành dịch vụ gắn với cảng nước sâu Dung Quất; phát triển các ngành dịch vụ vận tải, thương mại, kinh doanh bất động sản, ngân hàng, bảo hiểm, tài chính ...

Huy động nguồn lực đầu tư hệ thống chợ theo quy hoạch. Nâng cao hiệu quả hoạt động của cơ quan quản lý thị trường. Đổi mới phương thức, nâng cao hiệu quả xúc tiến thương mại; thí điểm mô hình Điểm bán hàng Việt với tên gọi “Tự hào Việt Nam”; tổ chức quảng bá bằng nhiều hình thức đưa các mặt hàng đặc sản, đặc trưng của tỉnh vào các hệ thống siêu thị, trung tâm phân phối trong và ngoài tỉnh.

Khuyến khích các tổ chức, cá nhân đầu tư phát triển các khu, điểm du lịch, các cơ sở lưu trú, nhà hàng theo quy hoạch; hỗ trợ, tạo thuận lợi cho các nhà đầu tư đẩy nhanh tiến độ, hoàn thành đưa vào khai thác các khu, điểm du lịch đã được chấp thuận; kiên quyết thu hồi các dự án không thực hiện đúng cam kết; thực hiện tốt chính sách hỗ trợ phát triển du lịch cộng đồng.

e) Triển khai thực hiện đồng bộ các biện pháp, giải pháp nhằm hoàn thành vượt dự toán thu ngân sách năm 2019; Quản lý chặt chẽ nguồn thu, thực hiện thu đúng, thu đủ, chống thất thu, nợ đọng thuế; bảo đảm tỉ lệ chi

đầu tư phát triển ít nhất 25% trên tổng chi ngân sách, giảm chi cho bộ máy hành chính nhà nước, chi hội họp, chi cho các đoàn đi công tác nước ngoài; ưu tiên thực hiện các chính sách an sinh xã hội; đối với các đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện giao dự toán theo Đề án được phê duyệt. Điều hành chi thường xuyên theo dự toán ngân sách được giao, không bổ sung ngoài dự toán trừ trường hợp được cấp thẩm quyền cho phép, đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả. Chỉ được phép thực hiện và giải ngân trong phạm vi vốn được giao, không để phát sinh nợ đọng mới.

Nâng cao hiệu quả đầu tư công, đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công; tập trung vốn hoàn thành các công trình trọng điểm, sớm phát huy hiệu quả, không phân bổ kế hoạch vốn đầu tư đối với các dự án nằm ngoài danh mục kế hoạch đầu tư công trung hạn ngân sách của tỉnh, của địa phương, cũng như các dự án chưa đầy đủ thủ tục đầu tư, không bố trí khởi công mới cho các dự án chưa đầy đủ thủ tục quy định của Luật đầu tư công và các văn bản hướng dẫn có liên quan. Thực hiện hoàn thành cơ bản các dự án trong kế hoạch đầu tư công 2016 -2020, ngoài các công trình trọng điểm phải hạn chế thấp nhất việc kéo dài các công trình dự án sang giai đoạn 2021-2025; quản lý, giám sát chất lượng công trình, kiên quyết xử lý tình trạng lãng phí, tiêu cực.

g) Huy động nhiều nguồn lực phát triển kết cấu hạ tầng giao thông, đô thị. Đẩy nhanh tiến độ hoàn thành đưa vào sử dụng các dự án lớn góp phần phát triển kinh tế-xã hội của tỉnh như: Đường tránh lũ cứu nạn cứu hộ các huyện vùng Tây Quảng Ngãi, cầu Cửa Đại, cảng Bến Đình... Đẩy nhanh tiến độ các công trình trọng điểm như: Đập dâng hạ lưu sông Trà Khúc; kè chắn cát cảng Dung Quất (giai đoạn 2); các tuyến đê huyện Bình Sơn: Đập ngăn mặn Trà Bồng, đập ngăn mặn Bình Nguyên và Bình Phước... Triển khai đầu tư Tuyến đường ven biển Dung Quất - Sa Huỳnh giai đoạn 2a; đường nối cầu Thạch Bích đến Tịnh Phong giai đoạn 1.... Tiếp tục đầu tư hạ tầng đô thị thành phố Quảng Ngãi, huyện Đức Phổ và các thị trấn, đô thị theo quy hoạch; trong đó, tập trung ưu tiên đầu tư phát triển đô thị thành phố Quảng Ngãi đạt một số tiêu chí đô thị loại 1, đưa huyện Đức Phổ trở thành thị xã thuộc tỉnh; phấn đấu sớm đưa đô thị Vạn Tường, thị trấn Châu Ổ, thị trấn Di Lăng đạt đô thị loại IV. Tổ chức kiểm tra, rà soát, đánh giá tình hình triển khai thực hiện đầu tư xây dựng các dự án khu dân cư, khu đô thị, kịp thời có giải pháp chấn chỉnh, đẩy nhanh tiến độ.

h) Thực hiện nghiêm quy định về đánh giá, xác định trữ lượng; đẩy mạnh đấu giá quyền khai thác tài nguyên, khoáng sản và quyền sử dụng đất. Rà soát, kiểm tra, xử lý các mỏ khoáng sản thực hiện không đúng quy định về khai thác, phục hồi môi trường. Xây dựng cơ sở dữ liệu theo dõi, giám sát chặt chẽ có hiệu quả quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất. Xây dựng bảng giá các loại đất ổn định 5 năm (2019-2023), xác định giá đất sát với giá thị trường.

Xây dựng kế hoạch bảo vệ môi trường bền vững, nhất là đối với công tác xử lý rác thải. Thực hiện tốt công tác tuyên truyền, phân loại, xử lý rác thải, nâng cao nhận thức cộng đồng. Đẩy mạnh hình thành hệ thống dịch vụ môi trường ngoài công lập. Chủ động thực hiện có hiệu quả công tác ứng phó với biến đổi khí hậu, giảm nhẹ thiên tai; kịp thời khắc phục bồi lấp, sạt lở cửa sông, cửa biển.

i) Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ và toàn diện giáo dục, đào tạo theo hướng coi trọng phát triển phẩm chất, năng lực người học; xác định rõ và công khai mục tiêu, chuẩn đầu ra của từng bậc học, môn học, chương trình, ngành và chuyên môn đào tạo. Chuẩn hóa và nâng chuẩn đội ngũ giáo viên. Tiếp tục rà soát, sắp xếp, tổ chức lại các cơ sở giáo dục; đầu tư, sửa chữa, chống xuống cấp trường lớp học; phấn đấu tăng 04 trường Mầm non, 02 trường Tiểu học, 02 trường THCS, 01 trường THPT đạt chuẩn quốc gia. Củng cố, phát triển hệ thống trường phổ thông dân tộc nội trú, giáo dục miền núi. Đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục, hỗ trợ, tạo điều kiện cho nhà đầu tư đầu tư hoàn thành Thành phố giáo dục quốc tế.

k) Nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh và y đức tại các cơ sở y tế. Củng cố và nâng cao hiệu quả hoạt động của mạng lưới y tế dự phòng và y tế cơ sở; chủ động phòng chống dịch bệnh, không để dịch lớn xảy ra. Đẩy mạnh xã hội hóa y tế; tiếp tục mời gọi và tạo điều kiện thuận lợi cho các nhà đầu tư xây dựng bệnh viện đa khoa, chuyên khoa chất lượng cao; khuyến khích cơ sở y tế công lập liên kết với các cá nhân, doanh nghiệp đầu tư trang thiết bị y tế tiên tiến, hiện đại, phục vụ nhu cầu khám, chữa bệnh.

l) Nâng tần suất các phiên giao dịch việc làm, đa dạng hóa và đổi mới các hình thức tư vấn, giới thiệu việc làm. Tăng cường gắn kết giữa cơ sở giáo dục nghề nghiệp và doanh nghiệp, nâng tỷ lệ đào tạo nghề lên 53%. Tổ chức thực hiện hiệu quả các chính sách hỗ trợ xuất khẩu lao động; hướng đến các thị trường ổn định và có thu nhập cao; phấn đấu đưa 1.900 lao động xuất khẩu. Thực hiện đầy đủ, toàn diện và kịp thời các chế độ, chính sách an sinh xã hội. Tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện thí điểm Đề án chính sách khuyến khích hộ nghèo càng tạo ra nhiều sản phẩm để tăng thu nhập và vươn lên thoát nghèo, đề xuất phương hướng thực hiện trong thời gian đến.

m) Tổ chức tốt các hoạt động văn hóa, tuyên truyền các ngày lễ lớn, ngày kỷ niệm, các sự kiện chính trị của tỉnh, của cả nước. Tăng cường huy động các nguồn lực xây dựng thiết chế văn hóa, cơ sở vật chất thể thao. Đẩy mạnh thực hiện cuộc vận động toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới và đô thị văn minh. Triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ phát triển du lịch cộng đồng và Đề án phát triển nguồn nhân lực du lịch tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2025. Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng để thu hút đầu tư, kinh doanh du lịch tại các khu, điểm du lịch; triển khai thực hiện dự án Bảo tồn khẩn cấp đảo Bé. Hội thảo quốc tế về công viên địa chất và Di chỉ văn hóa Sa Huỳnh. Hoàn thành hồ sơ trình UNESCO công nhận Công viên địa chất Lý Sơn – Sa Huỳnh

là công viên địa chất toàn cầu.

n) Nâng cao chất lượng hoạt động thông tin, truyền thông, báo chí gắn với nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước. Xây dựng hệ thống Hội nghị truyền hình trực tiếp đến cấp xã. Xây dựng mô hình mẫu về đầu tư trang thiết bị cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thuộc UBND cấp xã. Triển khai phần mềm một cửa điện tử dùng chung liên thông từ cấp tỉnh đến cấp xã; triển khai có hiệu quả phần mềm một cửa điện tử, tích hợp dịch vụ công trực tuyến. Tiếp tục vận hành, duy trì hoạt động ổn định Trung tâm dữ liệu tỉnh. Thực hiện cơ chế Nhà nước đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ gắn với trách nhiệm sử dụng kết quả nghiên cứu, phục vụ nhu cầu của tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp.

o) Triển khai, quán triệt Luật Tố cáo năm 2018 sâu rộng đến các tầng lớp nhân dân. Nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí; chất lượng hoạt động của các cơ quan tư pháp. Tập trung giải quyết các vụ việc khiếu nại, tố cáo, giải quyết dứt điểm những vụ việc phức tạp, gay gắt, kéo dài, những vụ đông người; chú trọng kiểm tra việc tổ chức thi hành các quyết định giải quyết khiếu nại, quyết định xử lý tố cáo đã có hiệu lực pháp luật. Chủ động thanh tra, kiểm tra đột xuất nhằm kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm các hành vi tham nhũng. Nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật và trợ giúp pháp lý.

p) Đẩy mạnh thực hiện cải cách cách hành chính, nhất là thủ tục hành chính. Cải thiện chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX); chỉ số quản trị và hành chính công (PAPI); chỉ số năng lực cạnh tranh (PCI). Đưa phần lớn các thủ tục hành chính vào thực hiện tại Trung tâm hành chính công tỉnh với mục tiêu “Công khai - Minh bạch - Chất lượng - Đúng hẹn” trong giải quyết thủ tục hành chính. Thực hiện nghiêm túc quy định trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, tổ chức trong thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính.

Sắp xếp tổ chức bộ máy, biên chế các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập theo hướng tinh gọn, hiệu quả. Triển khai thực hiện đề án sắp xếp, sáp nhập đơn vị hành chính cấp xã, thôn, tổ dân phố không đáp ứng 50% cả hai tiêu chí diện tích tự nhiên và quy mô dân số.

q) Tăng cường công tác đối ngoại, tích cực hội nhập quốc tế; tiếp nhận và sử dụng có hiệu quả các nguồn viện trợ phi chính phủ nước ngoài. Duy trì nghiêm chế độ trực sẵn sàng chiến đấu, bảo đảm an toàn các mục tiêu trọng điểm; tăng cường bảo vệ an ninh, chủ quyền vùng trời, vùng biển. Đảm bảo an ninh, trật tự, an toàn giao thông; tăng cường thực hiện các giải pháp nhằm duy trì giảm tai nạn giao thông trên cả 03 tiêu chí. Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật cho ngư dân về đánh bắt kết hợp với bảo vệ chủ quyền biển, đảo, không xâm phạm vùng biển các nước để khai thác thủy sản. Hoàn thành chỉ tiêu tuyên truyền quân năm 2019.

r) Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị, xã hội trong việc phối hợp tổ chức thực hiện và tuyên truyền, vận động các tầng lớp nhân dân đoàn kết, tin tưởng và tích cực tham gia thực hiện các chủ trương, chính sách của Trung ương và của tỉnh. Các cơ quan nhà nước các cấp phải chủ động cung cấp thông tin một cách đầy đủ, kịp thời, công khai, minh bạch về tình hình kinh tế - xã hội và các chủ trương, chính sách trong chỉ đạo, điều hành thông qua nhiều hình thức để nhân dân biết, giám sát. Tăng cường tổ chức đối thoại và tiếp nhận các ý kiến phản biện để tạo sự đồng thuận cao và phát huy sức mạnh của toàn xã hội trong việc thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ năm 2019.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân, Tòa án nhân dân tỉnh, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh theo chức năng, nhiệm vụ của mình tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

2. Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo bổ sung kết quả đầy đủ về tình hình thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội đến hết tháng 12/2018; Báo cáo kết quả giải quyết các kiến nghị theo các báo cáo giám sát của Thường trực và các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các nội dung chất vấn của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh, kiến nghị của cử tri tại kỳ họp thứ 12 và những vấn đề của kỳ họp trước chưa có kết quả giải quyết tại các kỳ họp trong năm 2019.

3. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi Khóa XII, kỳ họp thứ 12 thông qua ngày 13 tháng 12 năm 2018 và có hiệu lực từ ngày 24 tháng 12 năm 2018./.

Nơi nhận:

- UBND Quốc hội, Chính phủ;
- Ban Công tác đại biểu của UBND tỉnh;
- Các Bộ: KHHĐT, Tài Chính;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- TTTU, TTHĐND, UBND, UBNDTTQVN tỉnh;
- Các cơ quan tham mưu giúp việc Tỉnh ủy;
- Đại biểu Quốc hội bầu ở tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, hội đoàn thể tỉnh;
- Các cơ quan ngành dọc Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, UBND tỉnh, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- VP HĐND tỉnh: C-PVP, các Phòng, CV;
- Trung tâm Công báo và Tin học tỉnh;
- Đài PTTH tỉnh, Báo Quảng Ngãi;
- Lưu: VT, TH_(H180).

CHỦ TỊCH

Bùi Thị Quỳnh Vân

